

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1161+600 - Km1163+00 (T+P), Km1178+100 - Km1178+400 (Tuyến Tránh), Km1181+000 - Km1182+098 (TT), Km1181+200 - Km1182+098 (PT), Km1182+320 - Km1184+087 (TT), Km1182+500 - Km1184+00 (PT), phạm vi nút giao đèn tín hiệu Km1158+400, QL.1, tỉnh Gia Lai**

### CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

*Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 819/BCTĐ-QLBT ngày 28/10/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;*

*Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 161/TTr-KQLĐBIII ngày 22/10/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1161+600 - Km1162+750 (TT), Km1161+600 - Km1163+00 (PT), Km1178+100 - Km1178+400 (Tuyến Tránh), Km1181+00 - Km1181+600 (TT), Km1181+200 - Km1182+000 (PT), Km1182+400 - Km1183+600 (TT), Km1182+500 - Km1184+00 (PT), QL.1, tỉnh Gia Lai,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1161+600 - Km1163+00 (T+P), Km1178+100 - Km1178+400 (Tuyến Tránh), Km1181+000 - Km1182+098 (TT), Km1181+200 - Km1182+098 (PT), Km1182+320 - Km1184+087 (TT), Km1182+500 - Km1184+00 (PT), phạm vi nút giao đèn tín hiệu Km1158+400, QL.1, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1161+600 - Km1163+00 (T+P), Km1178+100 - Km1178+400 (Tuyến Tránh), Km1181+000 - Km1182+098 (TT), Km1181+200 - Km1182+098 (PT), Km1182+320 - Km1184+087 (TT), Km1182+500 - Km1184+00 (PT), phạm vi nút giao đèn tín hiệu Km1158+400, QL.1, tỉnh Gia Lai.

**2. Địa điểm xây dựng:** Đoạn Km1161+600 - Km1163+00 (T+P), Km1178+100 - Km1178+400 (Tuyến Tránh), Km1181+000 - Km1182+098 (TT), Km1181+200 - Km1182+098 (PT), Km1182+320 - Km1184+087 (TT), Km1182+500 - Km1184+00 (PT), phạm vi nút giao đèn tín hiệu Km1158+400, QL.1, tỉnh Gia Lai.

**3. Người quyết định đầu tư:** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

**4. Chủ đầu tư:** Khu Quản lý đường bộ III.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng BK-Central.

**6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của Quốc lộ 1 hiện tại (công trình cấp II).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**7. Mục tiêu dự án:** Sửa chữa hư hỏng công trình, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

## **8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:**

### 8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở hiện trạng các đoạn nền mặt đường bị hư hỏng và hiện trạng hệ thống ATGT, tiến hành xử lý, sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và hoàn thiện hệ thống ATGT trên đoạn tuyến.

### 8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

#### 8.2.1. Sửa chữa hư hỏng mặt đường

##### a. Sửa chữa mặt đường làn xe cơ giới (từ 02 – 04 làn xe):

- Đối với các đoạn có chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu dày trung bình 13cm: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 13cm (tận dụng 7cm lớp BTN cũ để tái sinh đồng thời với lớp móng cấp phối); đào bỏ móng cấp phối đá dăm dày 8cm, cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7 kg/m<sup>2</sup>; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Diện tích sửa chữa khoảng 3.572m<sup>2</sup>;

- Đối với các đoạn có chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu dày trung bình 20cm: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 14cm; cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm (tận dụng lớp BTN còn lại sau cào bóc kết hợp với lớp móng cấp phối); láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7 kg/m<sup>2</sup>; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Diện tích sửa chữa khoảng 36.476m<sup>2</sup>;

- Đối với các đoạn có chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu dày trung bình 34cm (bị hư hỏng sâu): Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 27cm; cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm (tận dụng lớp BTN còn lại sau cào bóc kết hợp với lớp cốt liệu cấp phối đá dăm bổ sung dày 13cm); láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7 kg/m<sup>2</sup>; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Diện tích sửa chữa khoảng 18.793m<sup>2</sup>;

- Đối với các đoạn có chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu dày trung bình 34cm (phạm vi hư hỏng chỉ ở bề mặt, phần BTN bên dưới vẫn còn tốt): Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 13cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường a xít tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp cao độ mặt đường hiện hữu. Diện tích sửa chữa khoảng 3.696m<sup>2</sup>;

- Đối với mặt đường hư hỏng cục bộ rạn nứt mai rùa, bong tróc mức độ nhẹ đến vừa (hư hỏng BTN lớp trên) trong phạm vi mở dải phân cách: Cào bóc lớp mặt đường cũ dày trung bình 6cm, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup> và hoàn trả lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bảm đá nhựa) thi công cùng lúc với làn xe cơ giới. Diện tích sửa chữa khoảng 622m<sup>2</sup>.

b. Sửa chữa mặt đường làn xe thô sơ (02 làn xe): Cào bóc lớp mặt đường cũ bị hư hỏng dày trung bình 6cm, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup> và hoàn trả lớp BTNC 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bảm đá nhựa). Diện tích sửa chữa khoảng 776m<sup>2</sup>.

8.2.2. Sửa chữa hệ thống ATGT: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, bao gồm các công tác sơn vạch kẻ đường; lắp đặt đỉnh phản quang tim đường; lắp đặt tiêu phản quang; nâng dải phân cách giữa cho phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

8.2.3 Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

*(Chi tiết như hồ sơ thiết kế được duyệt).*

## **9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13567-2:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme;
- TCVN 13150-1:2020: Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu đường ô tô - Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường;
- TCVN 11193:2021 Nhựa đường Polyme - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8817:2011: Nhũ tương nhựa đường a xít - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12585:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 8791:2011: Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

## **10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng**

Tổng mức đầu tư: 62.217.642.000 đồng

(Sáu hai tỷ, hai trăm mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	54.997.956.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.162.276.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.458.461.000	đồng
- Chi phí khác:	636.204.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.962.745.000	đồng

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2025-2026 (theo kế hoạch được giao).

**12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án chuyên ngành thực hiện quản lý dự án.

**14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

## **15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư**

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 819/BCTĐ-QLBT ngày 28/10/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lợp sòng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 4;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (NVN).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Thắng**

